TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ MỸ THO
TỈNH TIỀN GIANG
Bản án: 158/2019/HSST
Ngày: 19-12-2019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập –Tự do –Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO,TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Ngọc Hoa.
Các Hội thẩm nhân dân:
+ Ông Nguyễn Thanh Sang.
+ Bà Nguyễn Thị Ba.
– Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Nhật Minh.
– Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phốM, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Thanh Bạch– kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 12 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phốM, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 156/2019/TLST-HS ngày 05 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 154/2018/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 12 năm 2019 đối với bị cáo:

1/Bị cáo:
Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1988, Giới tính: Nữ.
- Tại tỉnh Tiền Giang.
- Nơi cư trú: 176/1A, đường T, phường C, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.
- Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không.
- Nghề nghiệp: Không.
- Trình độ học vấn: Không biết chữ
- Cha: Vô danh.
- Mẹ: Lê Thị T1, sinh năm: 1958.
- Bị cáo con duy nhất trong gia đình.
- Chồng con: Không.

Nhân thân:
-Tiền sự: Không.
-Tiền án: 02 lần.
+ Ngày 06-3-2018, bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố M xử phạt 07 tháng tù giam về tội "Trộm cắp tài sản" (Bản án số 14/HS-ST).
+ Ngày 29-3-2018, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện C xử phạt 09 tháng tù giam về tội "Trộm cắp tài sản" (Bản án số 25/HS-ST). Bị cáo chấp hành xong án phạt tù ngày 02-6-2019
- Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 26-9-2019. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.
2/ Người bị hại:
Võ Thanh S, sinh năm: 1983 (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: 85/9, đường L, phường S, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

3/ *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

Đặng Hữu T2, sinh năm: 1990 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN;

Khoảng 14 giờ ngày 15-9-2019, Nguyễn Thị Thu T đi bộ đến quán " Ốc Cười" bờ kè Sông Tiền khu phố 2, phường S, thành phố M, tỉnh Tiền Giang do ông Võ Thanh S làm chủ, T nhìn thấy quán không ai trông coi nên lén lút dùng tay tháo rào kẻm lưới B40 và nhặt một thanh sắt chữ L tại quán cạy khóa cửa đi vào bên trong lấy trộm của anh S một số tài sản 01 dàn máy vi tính để trên bàn gồm 01 màn hình máy tính hiệu Dell màu đen, 01 CPU-HP số seri SGH125Q1FC màu đen, 01 bàn phím máy tính màu đen , 01 con chuộc máy tính màu đen; 01 USB màu đen bên ngoài có chữ SECURE DONGLE X; 01 máy Pos (máy in bill) model XPV320L màu đen được để trên bàn inox; 01 camera không dây Y00SE gắn trên tường. Sau đó T thuê người đàn ông lạ mặt chạy xe honda ôm chở T cùng số tiền trên đến cửa hàng 956 bán được 900.000 đồng, tiêu xài 290.000 đồng, còn lại 610.000 đồng.

Vật chứng thu giữ trong vụ án gồm:

-Tiền mặt Việt nam 610.000 đồng (tiền T bán tài sản trộm).

-Tài sản 01 dàn máy vi tính gồm: 01 màn hình máy tính hiệu Dell màu đen, 01 CPU-HP số seri SGH125Q1FC màu đen, 01 bàn phím máy tính màu đen, 01 con chuộc máy tính màu đen, 01 USB màu đen bên ngoài có chữ SECURE DONGLE X; 01 máy Pos (máy in bill) model XPV320L màu đen được để trên bàn inox; 01 camera không dây Y00SE (anh Đặng Hữu T nộp)

- Đối với thanh sắt chữ L T sử dụng bẻ khóa sau khi trộm được tài sản T bỏ thanh sắt lại hiện tường, Cơ quan điều tra không thu hồi được.

Căn cứ vào bản kết luận định giá tài sản số 45836 ngày 18-9-2019 của Hội đồng định giá tài sản thành phố M kết luận:

+ 01 dàn máy vi tính gồm: 01 màn hình máy tính hiệu Dell màu đen, 01 CPU-HP số seri SGH125Q1FC màu đen; 01 bàn phím máy tính màu đen; 01 con chuộc máy tính màu đen.

+ 01 USB màu đen bên ngoài có chữ SECURE DONGLE X; 01 máy Pos (máy in bill) model XPV320L màu đen được để trên bàn inox; 01 camera không dây YOOSE. Tổng trị giá 4.585.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Võ Thanh S đã nhận lại tài sản bị mất trộm không yêu cầu bồi thường gì khác.

Anh Đặng Hữu T không yêu cầu bị cáo T bồi thường số tiền 900.000 đồng đã bỏ ra mua tài sản do T trộm của người bị hại anh S.

Tại cơ quan điều tra, truy tố; bị cáo Nguyễn Thị Thu T thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội phù hợp vật chứng thu giữ, lời khai người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên được xem là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo T. Bị cáo đang có tiền án về tội "Trộm cắp tài sản" chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này thuộc tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Tái phạm".

Tại bản cáo trạng số 03/CT-VKSMT-HS ngày 05-12-2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố M đã truy tố Nguyễn Thị Thu T về tội " Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ Luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố M nhận định nội dung vụ án đưa ra căn cứ buộc tội và tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo T. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173 và Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điểm h Khoản 1 Điều 52; Điều 38 xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thu T từ 12-18 tháng tù về tội " Trộm cắp tài sản".

Xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Đối với thanh sắt chữ L T sử dụng bẻ khóa sau khi trộm được tài sản T bỏ thanh sắt lại hiện tường, Cơ quan điều tra không thu hồi được.

- Đối với 900.000 đồng tiền anh T2 bỏ ra mua tài sản do bị cáo T trộm, nhưng bị cáo T đã tiêu xài 210.000 đồng, còn lại 610.000 đồng anh T2 không yêu cầu gì, đó là tiền bị cáo bán tài sản trộm nên tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

- 01 đĩa ghi nhận hình ảnh vụ trộm ngày 15-9-2019 tiếp tục lưu hồ sơ.

+Về trách nhiệm dân sự:

* Ghi nhận anh Võ Thanh S đã nhận lại đủ tài sản bị mất gồm:

- 01 dàn máy vi tính gồm: 01 màn hình máy tính hiệu Dell màu đen, 01 CPU-HP số seri SGH125Q1FC màu đen, 01 bàn phím máy tính màu đen, 01 con chuộc máy tính màu đen.

- 01 USB màu đen bên ngoài có chữ SECURE DONGLE X; 01 máy Pos (máy in bill) model XPV320L màu đen được để trên bàn inox; 01 camera không dây YOOSE.

* Ghi nhận anh Đặng Hữu T không yêu cầu bị cáo T bồi thường số tiền 900.000 đồng đã bỏ ra mua tài sản do T trộm của người bị hại anh S.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra thành phốM, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố M, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có khiếu nại hay có ý kiến gì về hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đều đã thực hiện đúng quy định pháp luật

[2]Tại phiên tòa bị cáo khai nhận: Khoảng 14 giờ ngày 15-9-2019, Nguyễn Thị Thu T đi bộ đến quán " Ốc Cười" bờ kè Sông Tiền khu phố 2, phường S, thành phố M, tỉnh Tiền Giang do ông Võ Thanh S làm chủ, T nhìn thấy quán không ai trông coi nên lén lút dùng tay tháo kẻm lưới rào B40 và nhặt một thanh sắt chữ L tại quán cạy khóa cửa đi vào bên trong lấy trộm của anh

Sơn một số tài sản 01 dàn máy vi tính để trên bàn gồm 01 màn hình máy tính hiệu Dell màu đen, 01 CPU-HP số seri SGH125Q1FC màu đen, 01 bàn phím máy tính màu đen, 01 con chuộc máy tính màu đen; 01 USB màu đen bên ngoài có chữ SECURE DONGLE X; 01 máy Pos (máy in bill) model XPV320L màu đen được để trên bàn inox; 01 camera không dây YOOSE gắn trên tường, tổng giá trị tài sản 4.585.000 đồng. Sau đó T thuê người đàn ông lạ mặt chạy xe honda ôm chở T cùng số tài sản trên đến cửa hàng 956 đường Trần Hưng Đạo, phường N, thành phố M bán được 900.000 đồng, bị cáo T tiêu xài 210.000 đồng, còn lại 610.000 đồng.

[3] Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Thị Thu T phạm tội " Trộm cắp tài sản" được quy định Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự .

[4] Hành vi của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, bị cáo khỏe, đủ sức lao động tạo ra của cải vật chất để phục vụ cá nhân, giúp ích gia đình, xã hội nhưng do bản tính tham lam, lười lao động, lợi dụng tài sản không người trông coi của chủ sở hữu, nên bị cáo thực hiện hành vi phạm tội là trộm cắp tài sản đem bán lấy tiền tiêu xái cá nhân và thỏa mãn nhu cầu cá nhân. Hành vi thực hiện tội phạm của bị cáo không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của anh Võ Thanh Sơn mà còn gây mất trật tự an tòan xã hội tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Do vậy cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc là cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian đẻ để cải tạo giáo dục bị cáo trở thành công dân lương thiện và phòng ngừa chung.

[5] Về nhân thân bị cáo có tiền án chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục phạm tội do lỗi cố ý, nên lần phạm tội này của bị cáo được xem là tái phạm theo quy định và đây cũng là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[6] Tuy nhiên, xét thấy bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải phạm tội gây thiệt hại không lớn, nên căn cứ vào Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo khi lượng hình.

[7] Về xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Xử lý vật chứng:

- Đối với thanh sắt chữ L T sử dụng bẻ khóa sau khi trộm được tài sản T bỏ thanh sắt lại hiện tường, Cơ quan điều tra không thu hồi được nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

- Đối với số tiền 900.000 đồng, tiền anh Thống bỏ ra mua tài sản do bị cáo T trộm, nhưng bị cáo T đã tiêu xài cá nhân 290.000 đồng, còn lại 610.000 đồng đây là tiền do bị cáo T bán tài sản trộm mà có, anh T không yêu cầu nhận lại nên Hội đồng xét xử tịch thu sung công quỹ nhà nước 610.000 đồng.

+Về trách nhiệm dân sự:

Anh Võ Thanh S đã nhận lại đủ tài sản bị mất gồm:

+ 01 dàn máy vi tính gồm: 01 màn hình máy tính hiệu Dell màu đen, 01 CPU-HP số seri SGH125Q1FC màu đen, 01 bàn phím máy tính màu đen , 01 con chuộc máy tính màu đen.

+01 USD màu đen bên ngoài có chữ SECURE DONGLE X; 01 máy Pos (máy in bill) model XPV320L màu đen được để trên bàn inox; 01 camera không dây YOOSE.

Anh Võ Thanh S không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

Anh Đặng Hữu T không yêu cầu bị cáo T bồi thường số tiền 900.000 đồng anh đã bỏ ra mua tài sản do T trộm của người bị hại anh S nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[8] Ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nên nhận định của Hội đồng xét xử. Nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTV QH khóa 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị Thu T phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

1/Áp dụng Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm h Khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự.

Xử: Phạt bị cáo Nguyễn Thị Thu T 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam ngày 26-9-2019.

2/ Xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

2.1/ Xử lý vật chứng:

Tịch thu sung công quỹ nhà nước:

-Tiền mặt Việt nam 610.000 đồng (sáu trăm mười ngàn đồng) theo biên lai thu sô 014111 ngày 03-12-2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phốM.

(Theo quyết định xử lý vật chứng số 118/QĐ-VKS-HS ngày 29-11-2019, Biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 03-12-2019).

2.2/ Về trách nhiệm dân sự:

Ghi nhận anh Võ Thanh S đã nhận lại đủ tài sản bị mất gồm:

+ 01 dàn máy vi tính gồm: 01 màn hình máy tính hiệu Dell màu đen, made in China số sơ ri CN- 01WK23-74261-13V-073S.REW A02.

+ 01 CPU-HP số sơ ri SGH125Q1FC màu đen.

+ 01 bàn phím máy tính màu đen.

+ 01 con chuộc máy tính màu đen.

+ 01 USB (phần mềm bán hàng) màu đen bên ngoài có chữ SECURE DONGLE X.

+ 01 máy Pos (máy in bill) model XPV320L, màu đen mua tháng 7/2019 giá 2.300.000 đồng.

+ 01 camera không dây YOOSE mua tháng 7/2019 giá 800.000 đồng.

(Quyết định xử lý vật chứng số 5154 ngày 30-9-2019 và Biên bản trả tài liệu, đồ vật ngày 02-10-2019).

Ghi nhận anh Đặng Hữu T không yêu cầu bị cáo T bồi thường số tiền 900.000 đồng đã bỏ ra mua tài sản do T trộm của người bị hại anh S.

Tất cả thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật

3/ Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 135 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khoán 14 về mức thu, nộp, giảm và quản lý sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Thị Thu T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4/ Bị cáo Nguyễn Thị Thu T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.Người bị hại anh Võ Thanh S; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Đặng Hữu T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Để yêu cầu xé xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án,tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Võ Thị Ngọc Hoa

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh TG;
- VKSND Tỉnh,thành phố M;
- Chi cục THA DS;
- Trại giam;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu.